

CÂU HỎI ÔN TẬP CUỐI BÀI
BÀI 10. LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN NHIỀU LỰA CHỌN

(Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng)

1. NHẬN BIẾT

Câu 1: Diện tích của EU lớn hơn

- A. Hoa Kỳ. **B.** Nhật Bản. C. Trung Quốc. D. Liên Bang Nga.

Câu 2: Dân số của EU nhỏ hơn

- A.** Trung Quốc. B. Nhật Bản. C. Liên Bang Nga. D. Hoa Kỳ.

Câu 3: Tỷ trọng của EU trong cơ cấu kinh tế thế giới nhỏ hơn

- A. Nhật Bản. B. Trung Quốc. **C.** Hoa Kỳ. D. Liên Bang Nga.

Câu 4: Tên gọi Liên minh châu Âu (EU) có từ năm nào sau đây?

- A. 1963. B. 1973. C. 1983. **D.** 1993.

Câu 5: Tổng số các nước thành viên của Liên minh châu Âu (EU) hiện nay (2020) là

- A. 25. B. 26. **C.** 27. D. 28.

Câu 6: Vương quốc Anh chính thức rời Liên minh châu Âu (EU) vào năm nào sau đây?

- A. 2005. B. 2010. C. 2015. **D.** 2020.

Câu 7: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về đồng tiền chung châu Âu (đồng ơ-rô)?

- A. Có vị trí cao trong giao dịch quốc tế. B. Đồng tiền dự trữ chính thức quốc tế.
C. Tác động đến tiền tệ các nước khác. **D.** Tất cả thành viên EU đã dùng chung.

Câu 8: Liên minh châu Âu (EU) đứng đầu thế giới về tỷ trọng

- A. viện trợ phát triển thế giới. B. sản xuất ô tô trên thế giới.
C. xuất khẩu của thế giới. D. tiêu thụ năng lượng thế giới.

Câu 9: Các nước nào sau đây tham gia thành lập Cộng đồng Kinh tế châu Âu (năm 1957)?

- A. Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Áo, Hà Lan, Lúc-xăm-bua.
B. Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Lúc-xăm-bua.
C. Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Ba Lan, Lúc-xăm-bua.
D. Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Na Uy, Lúc-xăm-bua.

Câu 10: Nước nào sau đây gia nhập Liên minh châu Âu (EU) năm 2013?

- A. Hung-ga-ri. **B.** Croát-ti-a. C. Ru-ma-ni. D. Bun-ga-ri.

Câu 11: Cộng đồng châu Âu được thành lập năm nào sau đây?

- A. 1957. **B.** 1967. C. 1981. D. 1993.

Câu 12: Các nước gia nhập Liên minh châu Âu (EU) năm 2007 là

- A. Ru-ma-ni, An-ba-ni. B. An-ba-ni, Bun-ga-ri.
C. Bun-ga-ri, Ru-ma-ni. D. Ru-ma-ni, I-ta-li-a.

Câu 13: Các nước nào sau đây là thành viên của Liên minh châu Âu (EU) kể từ năm 1995?

- A.** Thụy Điển, Phần Lan, Áo. B. Phần Lan, Áo, Lát-vi-na.
C. Áo, Lát-vi-na, E-xtô-ni-a. D. E-xtô-ni-a, Áo, Lát-vi-na.

Câu 14: Những quốc gia có vai trò sáng lập Liên minh châu Âu (EU) là

- A. Italia, Pháp, Phần Lan, Đức, Thụy Điển. **B.** Pháp, Đức, Italia, Bỉ, Hà Lan, Lúc-xăm-bua.
C. Đức, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha. D. Đức, Anh, Pháp, Thụy Sĩ, Phần Lan, Bỉ.

Câu 15: Các nước nào sau đây ở châu Âu hiện nay (2020) vẫn chưa gia nhập Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Áo, Pháp. B. Pháp, Đức. C. Đức, Bỉ. **D.** Na Uy, Thụy Sĩ.

Câu 16: Đối với thị trường nội địa, các nước thuộc Liên minh châu Âu (EU) đã

- A. ký kết các hiệp định thương mại tự do. B. tăng thuế quan và kiểm soát biên giới.
C. áp dụng cùng một mức thuế hàng hóa. **D.** dỡ bỏ các rào cản đối với thương mại.

Câu 17: Đồng tiền chung của châu Âu (đồng ơ-rô) được chính thức đưa vào giao dịch thanh toán từ năm nào sau đây?

- A. 1997. B. 1998. **C.** 1999. D. 2000.

Câu 18: Trụ sở hiện nay của Liên minh châu Âu (EU) được đặt ở thành phố nào sau đây?

A. Brúc-xen (Bỉ). B. Béc- lin (Đức). C. Pa-ri (Pháp). D. Mat-xcơ-va (Nga).

Câu 19: Quá trình mở rộng các nước thành viên Liên minh châu Âu (EU) chủ yếu hướng về phía

A. Tây. B. Đông. C. Bắc. D. Nam.

Câu 20: Trong thị trường chung châu Âu được tự do lưu thông về

A. con người, hàng hóa, cư trú, dịch vụ. B. dịch vụ, hàng hóa, tiền vốn, con người.

C. dịch vụ, tiền vốn, chọn nơi làm việc. D. tiền vốn, con người, dịch vụ, cư trú.

Câu 21: Cơ quan nào của EU kiểm tra các quyết định của các Ủy ban Liên minh Châu Âu?

A. Hội đồng bộ trưởng châu Âu. B. Ủy ban châu Âu.

C. Nghị viện châu Âu. D. Hội đồng châu Âu.

Câu 22: Việc di chuyển tự do giữa các nước thành viên được thông qua bởi Hiệp ước

A. Sen-gen. B. Pa-ri.

C. Ma-xtrích. D. Li-xbon.

2. THÔNG HIỂU

Câu 1: Mục tiêu chủ yếu của Liên minh châu Âu (EU) là

A. xây dựng EU thành khu vực tự do và liên kết chặt chẽ.

B. ngăn chặn nguy cơ xung đột giữa các dân tộc, tôn giáo.

C. cùng nhau hạn chế các dòng nhập cư trái phép xảy ra.

D. bảo vệ an ninh, phòng chống nguy cơ biến đổi khí hậu.

Câu 2: Cơ quan đầu não đứng đầu EU hiện nay là

A. Các ủy ban chính phủ. B. Hội đồng bộ trưởng.

C. Quốc hội Châu Âu. D. Hội đồng Châu Âu.

Câu 3: Cơ quan đặt ra các định hướng chung ở Liên minh châu Âu (EU) là

A. Hội đồng bộ trưởng châu Âu. B. Ủy ban châu Âu.

C. Nghị viện châu Âu. D. Hội đồng châu Âu.

Câu 4: Cơ quan có nhiệm vụ lập pháp ở Liên minh châu Âu (EU) là

A. Hội đồng bộ trưởng EU. B. Ủy ban châu Âu.

C. Nghị viện châu Âu. D. Hội đồng châu Âu.

Câu 5: Lĩnh vực nào sau đây **không** đặt ra làm mục tiêu hợp tác chính trong Liên minh châu Âu (EU)?

A. Kinh tế. B. Luật pháp. C. Nội vụ. D. Quân sự.

Câu 6: Cơ quan có quyền quyết định cao nhất ở Liên minh châu Âu (EU) là

A. Hội đồng bộ trưởng châu Âu. B. Ủy ban châu Âu.

C. Nghị viện châu Âu. D. Hội đồng châu Âu.

Câu 7: Tự do lưu thông hàng hóa trong Liên minh châu Âu (EU) là

A. tự do đi lại, cư trú, lựa chọn nơi làm việc.

B. tự do đối với các dịch vụ vận tải, du lịch.

C. bãi bỏ các hạn chế trong giao dịch thanh toán.

D. hàng hóa các nước không thuế giá trị gia tăng.

Câu 8: Tự do di chuyển trong Liên minh châu Âu (EU) bao gồm tự do

A. cư trú và dịch vụ kiểm toán. B. đi lại, cư trú, dịch vụ vận tải.

C. cư trú, lựa chọn nơi làm việc. D. đi lại, dịch vụ thông tin liên lạc.

Câu 9: Tự do di chuyển trong Liên minh châu Âu (EU) **không** bao gồm tự do

A. đi lại. B. cư trú. C. chọn nơi làm việc. D. thông tin liên lạc.

Câu 10: Việc sử dụng chung đồng Ô-rô trong Liên minh châu Âu (EU) **không** mang lại lợi ích trực tiếp nào sau đây?

A. Bảo vệ nền kinh tế. B. Tránh sự phụ thuộc.

C. Thuận tiện cho sản xuất. D. Xóa được sự chênh lệch.

Câu 11: Thực hiện quyền bổ nhiệm Tòa Kiểm toán châu Âu là

A. công dân các quốc gia. B. chính quyền các quốc gia.

C. Nghị viện châu Âu. D. Hội đồng bộ trưởng EU.

Câu 12: Thực hiện quyền bổ nhiệm Tòa án Công lý của EU là

A. công dân các quốc gia.

C. Nghị viện châu Âu.

B. chính quyền các quốc gia.

D. Hội đồng bộ trưởng EU.

Câu 13. Cơ quan có vai trò tư vấn ở EU là

A. Hội đồng bộ trưởng châu Âu.

C. Nghị viện châu Âu.

B. Ủy ban châu Âu.

D. Hội đồng châu Âu.

Câu 14. Cơ quan nào sau đây kiểm tra những quyết định của các ủy ban EU?

A. Cơ quan kiểm toán.

C. Nghị viện châu Âu.

B. Hội đồng bộ trưởng EU.

D. Tòa án châu Âu.

Câu 15: Tự do lưu thông dịch vụ trong Liên minh châu Âu (EU) **không** bao gồm

A. giao thông vận tải. B. thông tin liên lạc. C. chọn nơi làm việc. D. ngân hàng, du lịch.

Câu 16: Phát biểu nào sau đây đúng về Liên minh châu Âu (EU)?

A. Tổng sản phẩm trong EU (GDP) lớn hơn Hoa Kỳ.

B. Quy mô dân số lớn nhất so với các tổ chức khu vực.

C. Số nước thành viên ít nhất so với các tổ chức khu vực.

D. Là tổ chức khu vực kinh tế dùng đồng tiền chung.

Câu 17: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với Liên minh châu Âu (EU)?

A. Là một trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

B. Là tổ chức thương mại hàng đầu thế giới.

C. Là liên kết có sự phát triển đồng đều giữa các nước.

D. Là liên kết khu vực có nhiều quốc gia nhất thế giới.

Câu 18: Tự do lưu thông tiền vốn trong Liên minh châu Âu (EU) **không** phải là việc

A. bãi bỏ các rào cản đối với giao dịch thanh toán.

B. các nhà đầu tư có thể chọn nơi đầu tư lợi nhất.

C. nhà đầu tư mở tài khoản tại các nước EU khác.

D. bỏ thuế giá trị gia tăng hàng hóa của mỗi nước.

Câu 19: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về Liên minh châu Âu (EU)?

A. Là một trung tâm kinh tế hàng đầu của thế giới.

B. Có sự phát triển kinh tế chênh lệch giữa các nước.

C. Là bạn hàng lớn của một số nước đang phát triển.

D. Tất cả các nước ở châu Âu đều tham gia liên minh.

Câu 20: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với thương mại của Liên minh châu Âu (EU)?

A. Kinh tế các nước phụ thuộc nhiều vào xuất, nhập khẩu.

B. EU là bạn hàng lớn của một số nước đang phát triển.

C. Hạn chế thực hiện hoạt động tự do buôn bán thế giới.

D. Các nước đã bỏ hàng rào thuế quan buôn bán với nhau.

Câu 21. Đầu tư của EU tập trung nhiều vào lĩnh vực nào sau đây?

A. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

B. Bất động sản, du lịch và ngân hàng.

C. Dịch vụ, khai thác dầu khí và chế tạo.

D. Công nghiệp khai khoáng và chế biến, chế tạo.

Câu 22: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với Liên minh châu Âu (EU) từ khi thành lập đến nay?

A. Số lượng thành viên và phạm vi lãnh thổ ngày càng được mở rộng.

B. Sự hợp tác giữa các nước thành viên về nhiều mặt được tăng cường.

C. Quyết định nhiều vấn đề quan trọng về kinh tế ở các nước thành viên.

D. Gia tăng sức mạnh quân sự và tầm ảnh hưởng chính trị trên thế giới.

Câu 23. Nhận định nào sau đây **không** thể hiện vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới?

A. EU có qui mô nền kinh tế lớn.

B. Thiết lập EU tự do, an ninh và công lí.

C. Một số lĩnh vực dịch vụ hàng đầu thế giới.

D. Một số ngành sản xuất có vị trí cao trên thế giới.

Câu 24. Phát biểu nào sau đây **không** phải là mục tiêu của EU?

A. Thúc đẩy tự do lưu thông giữa các nước thành viên.

B. Xây dựng liên minh quân sự để bảo vệ các nước thành viên.

C. Thiết lập một thị trường nội khối và liên minh kinh tế, tiền tệ.

D. Tăng cường hợp tác, liên kết giữa các nước thành viên về mọi mặt.

Câu 25. Ý nào sau đây **không** đúng khi nói về ngành thương mại của EU?

A. Thương mại nội khối diễn ra mạnh.

B. Hoạt động thương mại dẫn đầu thế giới.

C. Cán cân thương mại chủ yếu là nhập siêu.

D. Cán cân thương mại chủ yếu là xuất siêu.

3. VẬN DỤNG

Câu 1: Ở Liên minh châu Âu (EU), sản phẩm mĩ phẩm A sản xuất tại Ba Lan được buôn bán trên thị trường của các nước thành viên mà không phải chịu thuế nhập khẩu nhưng phải tuân theo tiêu chuẩn chung của toàn EU là biểu hiện của

A. tự do di chuyển.

B. tự do lưu thông tiền vốn.

C. tự do lưu thông dịch vụ.

D. tự do lưu thông hàng hóa.

Câu 2: Ở Liên minh châu Âu (EU), doanh nghiệp A của Hà Lan có thể tiếp cận nguồn vốn, thông tin, bán sản phẩm, tuyển nhân viên tạo Áo như một doanh nghiệp của Áo là biểu hiện của

A. tự do di chuyển.

B. tự do lưu thông tiền vốn.

C. tự do lưu thông dịch vụ.

D. tự do lưu thông hàng hóa.

Câu 3: Hoạt động nào sau đây **không** thể hiện sự hợp tác trong sản xuất và dịch vụ của Liên minh châu Âu (EU)?

A. Cùng hợp tác sản xuất máy bay E-bớt.

B. Đường hầm giao thông dưới biển Măng-sơ.

C. Sử dụng đồng tiền chung của EU.

D. Tự do đi lại, cư trú, lựa chọn nơi làm việc.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây **không** phải thể hiện hợp tác trong sản xuất và dịch vụ của Liên minh châu Âu (EU)?

A. Mạng lưới đường bộ, sắt, cảng biển và cảng sông nối liền các nước.

B. Vận tải đường sắt ở châu Âu đang được đồng bộ hóa giữa các nước.

C. Các nước ở EU hợp tác trong việc chế tạo được loại máy bay E-bớt.

D. EU có một mạng lưới pháp luật về các lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về Liên minh châu Âu (EU)?

A. Là một tổ chức liên kết quốc tế hoạt động rất hiệu quả.

B. Là tổ chức liên kết khu vực có thể chế hoạt động riêng.

C. Đã có thị trường chung với sự di chuyển tự do hàng hóa.

D. Đã có nhiều nước trong khu vực dùng đồng tiền chung.

Câu 6: Thực hiện quyền bổ nhiệm Ngân hàng Trung ương của Liên minh châu Âu (EU) là

A. công dân các quốc gia.

B. chính quyền các quốc gia.

C. Nghị viện châu Âu.

D. Hội đồng bộ trưởng EU.

Câu 7: Cơ quan nào sau đây bổ nhiệm Ủy ban Liên minh châu Âu?

A. Nghị viện châu Âu.

B. Hội đồng châu Âu.

C. Hội đồng bộ trưởng EU.

D. Chính quyền các quốc gia.

Câu 8: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về mục tiêu của Liên minh châu Âu (EU)?

A. Thúc đẩy sự tự do lưu thông.

B. Tăng cường hợp tác, liên kết.

C. Duy trì nền hòa bình, an ninh.

D. Xây dựng liên minh quân sự.

Câu 9: Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành thị trường chung châu Âu **không** phải là

A. thuận lợi cho lưu thông hàng hóa.

B. giảm chi phí về cước phí vận tải.

C. tạo thống nhất về thể chế chính trị.

D. dễ dàng tìm việc làm ở nước khác.

Câu 10: Ý nghĩa chủ yếu của việc thiết lập một EU tự do và hình thành liên minh kinh tế **không** phải là

A. kích thích cạnh tranh và thương mại.

B. nâng cao chất lượng và hạ giá thành.

C. góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

D. tạo mức sống đồng đều cho người dân.

Câu 11: Một chiếc máy bay do Pháp sản xuất khi xuất khẩu sang Hà Lan

A. cần giấy phép của chính phủ Hà Lan.

B. phải nộp thuế cho chính phủ Hà Lan.

C. không cần phải nộp thuế cho Hà Lan.

D. thực hiện chính sách thương mại riêng.

Câu 12: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với Liên minh châu Âu (EU)?

A. Quyền tự do đi lại, cư trú, chọn nghề của mọi công dân được đảm bảo.

B. Các hạn chế đối với giao dịch thanh toán ngày càng được tăng cường.

C. Các nước có chính sách thương mại chung buôn bán với ngoài khối.

D. Sản phẩm mỗi nước được tự do buôn bán trong toàn thị trường chung.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây đúng về thương mại của Liên minh châu Âu (EU)?

A. Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ lớn nhất thế giới.

B. Nhập khẩu chủ yếu máy bay, điện tử, dược phẩm, nông sản.

C. Xuất khẩu chủ yếu mặt hàng dầu, khí đốt tự nhiên, uranium.

D. Hầu hết buôn bán với các nước Đông Nam Á và ở châu Phi.

Câu 14: Sản phẩm sản xuất hợp pháp ở một nước thuộc EU, khi lưu thông trong khối được hưởng ưu đãi gì sau đây?

A. Không nộp thuế năm đầu tiên.

B. Không nộp thuế hai năm đầu.

C. Nộp 5% thuế giá trị gia tăng.

D. Không phải chịu thuế giá trị gia tăng.

Câu 15: Một trong những ưu tiên hàng đầu trong chính sách môi trường của EU là

A. giảm thiểu biến đổi khí hậu.

B. bảo vệ môi trường sông, hồ.

C. phòng chống các thiên tai.

D. sử dụng hợp lý tài nguyên.

Câu 16: Ý nghĩa lớn nhất của việc đưa đồng Ô-rô vào sử dụng chung trong Liên minh châu Âu (EU) là

A. giảm thiểu những rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ.

B. tạo thuận lợi cho việc chuyển giao vốn trong EU.

C. thúc đẩy đầu tư, ổn định tài chính và hỗ trợ lẫn nhau.

D. đơn giản hóa công tác kế toán của các doanh nghiệp.

Câu 17: Mục tiêu của EU trên thế giới là

A. thương mại tự do và công bằng, xóa đói giảm nghèo.

B. thúc đẩy hòa bình, tự do, an ninh và hạnh phúc của công dân.

C. thiết lập một thị trường nội địa, một liên minh kinh tế và tiền tệ.

D. phát triển bền vững dựa trên tăng trưởng kinh tế cân bằng, tiến bộ xã hội.

4. VẬN DỤNG CAO

Câu 1: Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về tác dụng của việc sử dụng đồng tiền chung châu Âu đối với EU?

1) Bảo vệ nền kinh tế và hệ thống tài chính.

2) Giúp EU tránh được khủng hoảng tài chính.

3) Giảm sự phụ thuộc vào các đồng tiền khác.

4) Tạo thuận tiện cho sản xuất và kinh doanh.

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 2: Có bao nhiêu nhận xét nào sau đây đúng về hợp tác chuyển đổi số của Liên minh châu Âu (EU)?

1) Tiếp cận và điều tiết thị trường toàn cầu.

2) Thiết lập tiêu chuẩn công nghệ và truy cập.

3) Thực hiện việc hợp tác kiểm soát dữ liệu.

4) Thiết lập một EU tự do, an ninh và công lí.

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 3: Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về Liên minh châu Âu (EU)?

1) Tạo ra thị trường chung lưu thông nhiều mặt.

2) Sử dụng cùng một đồng tiền chung (ơ-rô).

3) Là một trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới.

4) Trình độ phát triển giữa các nước đồng đều.

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 4: Có bao nhiêu nhận xét đúng về Liên minh châu Âu (EU)?

1) EU chính thức thành lập năm 1993

- 2) Năm 2021, EU có 28 quốc gia thành viên.
 - 3) Hiệp ước đánh dấu sự hình thành EU là Li-xbon.
 - 4) EU hợp tác chuyển đổi kĩ thuật số và phát triển bền vững.
 - 5) Qui mô EU có xu hướng mở rộng về diện tích, số dân và GDP.
 - 6) Năm 2021, EU chiếm 5,7% số dân, đóng góp gần 18% GDP toàn thế giới.
- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 5: Mục tiêu khái quát của EU là

A. tạo ra môi trường cho sự tự do lưu thông con người, dịch vụ, hàng hóa, tiền tệ.
B. xây dựng, phát triển một khu vực có sự hòa hợp về kinh tế, chính trị và xã hội.
C. cùng liên kết về kinh tế, luật pháp, an ninh và đối ngoại, môi trường, giáo dục.
D. góp phần vào việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới, chống biến đổi khí hậu.

Câu 6: Giá nông sản của Liên minh châu Âu (EU) thấp hơn so với giá thị trường thế giới vì

A. EU đã hạn chế nhập khẩu nông sản. B. giá lao động nông nghiệp rẻ.
C. đầu tư nguồn vốn lớn cho nông nghiệp. D. EU trợ cấp cho hàng nông sản.

Câu 7: Cho bảng số liệu:

DÂN SỐ EU QUA CÁC NĂM (Đơn vị: Triệu người)				
Năm	2004	2007	2013	2021
Số dân	457,2	495,0	506,0	447,7

(Nguồn: Liên minh Châu Âu và Ngân hàng Thế giới, năm 2022)

Theo bảng số liệu, để thể hiện dân số của EU giai đoạn 2004 - 2021, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

A. Tròn. B. Đường. C. Cột. D. Miền.

Câu 8: Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN VÀ GDP CỦA EU, HOA KỲ VÀ NHẬT BẢN NĂM 2021			
Chỉ số	EU	Hoa Kỳ	Nhật Bản
Số dân (triệu người)	447,7	331,8	126,6
GDP (tỉ USD)	17 177,4	23 315,1	4 940,9

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, năm 2022)

Theo bảng số liệu, để thể hiện số dân và GDP của EU, Hoa Kỳ và Nhật Bản năm 2021, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

A. Đường. B. Tròn. C. Miền. D. Cột.

Câu 9: Cho bảng số liệu:

ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI VÀ TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA EU SO VỚI THẾ GIỚI NĂM 2021.		
--	--	--

(Đơn vị: Tỉ USD)

Chỉ tiêu	Đầu tư ra nước ngoài	Trị giá xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ
EU	687,1	8 670,6
Thế giới	2 220,2	27 876,8

Theo bảng số liệu, để thể hiện tỉ lệ giá trị đầu tư ra nước ngoài và trị giá xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU so với thế giới năm 2021, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

A. Đường. B. Cột gộp. C. Miền. D. Cột chồng.

Câu 10: Cho bảng số liệu:

TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA THẾ GIỚI VÀ MỘT, SỐ QUỐC GIA, KHU VỰC NĂM 2013 VÀ 2022.		
---	--	--

(Đơn vị: Tỉ USD)

Năm	2013	2022
EU	7312,6	6859,0
Hoa Kỳ	3908,7	4692,0

Nhật Bản	1548,3	1646,0
Thế giới	37928,7	41773,0

(Nguồn: WB, năm 2022)

Theo bảng số liệu, để thể hiện qui mô và cơ cấu trị giá xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của một số quốc gia, khu vực trên thế giới, năm 2013 và 2022, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Đường. B. Cột. C. Miền. D. Tròn.

Câu 11. Cho bảng số liệu:

TRỊ GIÁ XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA EU, GIAI ĐOẠN 2000 -2021.

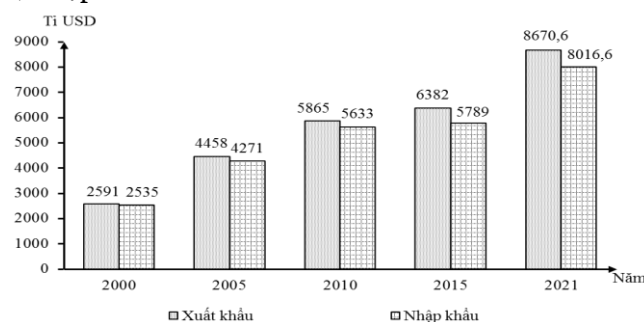
Năm	2000	2005	2010	2015	2021
Xuất khẩu	2591	4458	5865	6382	8670,6
Nhập khẩu	2535	4271	5633	5789	8016,6

(Nguồn: WB, năm 2022)

Theo bảng số liệu, để thể hiện trị giá xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU, giai đoạn năm 2000 - 2021, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Đường. B. Kết hợp. C. Miền. D. Tròn.

Câu 12. Cho biểu đồ về xuất, nhập khẩu của EU.



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu trị giá xuất nhập khẩu. B. Qui mô trị giá xuất nhập khẩu.
C. Tốc độ tăng trị giá xuất nhập khẩu. D. Chuyển dịch cơ cấu xuất nhập khẩu.

Câu 13. Cho bảng số liệu:

TRỊ GIÁ XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA EU, GIAI ĐOẠN 2000 -2021.

Năm	2000	2005	2010	2015	2021
Xuất khẩu	2591	4458	5865	6382	8670,6
Nhập khẩu	2535	4271	5633	5789	8016,6

(Nguồn: WB, năm 2022)

Theo bảng số liệu, để thể hiện trị giá xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU giai đoạn 2000 – 2021, có thể vẽ được dạng biểu đồ nào sau đây?

- A. Cột, đường, miền. B. Kết hợp, cột, miền.
C. Miền, tròn, đường. D. Tròn, cột, đường.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Thí sinh trả lời các câu hỏi sau. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho thông tin sau:

Đồng Ô-rô được chính thức đưa vào lưu hành năm 1999, đây là kết quả của sự nhất thể hoá EU. Việc đưa vào sử dụng đồng Ô - rô có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao sức cạnh tranh của thị trường Châu Âu, xoá bỏ những rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ, tạo thuận lợi cho việc sản xuất, kinh doanh....

- a) Đồng Ô-rô là một trong những đồng tiền có ảnh hưởng quan trọng đối với thế giới.
b) Đồng Ô-rô giúp nâng cao sức cạnh tranh của thị trường Châu Âu.
c) Tất cả các thành viên của EU đều sử dụng đồng tiền chung Ô – rô.
d) Sự ra đời của đồng Ô - rô thúc đẩy sự phát triển kinh tế giữa các quốc gia đồng thời tăng sự đoàn kết hoà bình trong khu vực Châu Âu.

→ Đáp án: a,b đúng; c,d sai.

Câu 2: Cho thông tin sau:

Dòng người nhập cư vào Châu Âu không chỉ là cơ hội kinh tế mà còn là thách thức về văn hoá. Hội nhập thành công là một quá trình nhiều mặt, không chỉ liên quan đến sự hoà nhập của người nhập cư vào thị trường lao động mà còn cả sự hoà nhập văn hoá và cách sống của họ vào xã hội Châu Âu.

Châu Âu vẫn phải đối mặt với những khó khăn đáng kể trong việc hoà nhập người nhập cư. Cơ cấu xã hội của các nước Châu Âu liên tục bị thách thức bởi sự hình thành các cộng đồng riêng biệt bị tách rời hoàn toàn khỏi đời sống của người dân bản địa.”

Trích: <https://vietnamnet.vn/nhung-thach-thuc-kep-ve-gia-hoa-va-nhap-cu-cua-chau-au>

- a) Châu Âu có nhiều chính sách khuyến khích dân nhập cư tự do.
- b) Châu Âu đang đối mặt với già hoá dân số và thiếu lao động.
- c) Dân nhập cư vào châu Âu góp phần đa dạng hoá nền văn hoá châu Âu.
- d) Sự phân biệt đối xử kỳ thị dân tộc vẫn tiếp tục là rào cản lớn đối với người nhập cư đến Châu Âu.

→ **Đáp án: b,c,d đúng; a sai.**

Câu 3: Cho đoạn thông tin sau:

EU là một tổ chức kinh tế khu vực có vị trí quan trọng trên thế giới. Mục tiêu của EU là thúc đẩy tự do lưu thông, tăng cường liên kết giữa các quốc gia thành viên về mọi mặt. Việc thúc đẩy thị trường chung châu Âu không chỉ mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững và cân bằng của khu vực, từ đó tạo ra cơ hội mới cho sự phát triển kinh tế và xã hội của toàn bộ EU...

Trích: <https://www.vietnamplus.vn/eu-tai-khang-dinh-cam-ket-thuc-day-thi-truong-chung-chau-au-post941061.vn>

- a) Mục đích của thiết lập thị trường chung là tăng cường liên kết giữa các quốc gia thành viên về mọi mặt.
- b) EU là trung tâm kinh tế đứng thứ 1 thế giới.
- c) Mặt hàng nhập khẩu của EU chủ yếu là hàng tiêu dùng, máy móc thiết bị, khoáng sản.
- d) EU đã thiết lập một thị trường chung với 4 mặt tự do lưu thông: hàng hoá, con người, dịch vụ và tiền vốn.

→ **Đáp án: a,d đúng; b,c sai.**

Câu 4: Cho thông tin:

Bốn quyền tự do của EU là tự do di chuyển, tự do lưu thông dịch vụ, tự do lưu thông hàng hóa và tự do lưu thông tiền vốn. Công dân Eu có quyền tự do sinh sống, làm việc và được bảo đảm an toàn ở bất kì đâu trong EU.

- a) Quyền tự do đi lại, tự do cư trú, chọn nghề của mọi công dân EU được đảm bảo.
- b) Tự di đối với các hoạt động vận tải du lịch.
- c) Lưu thông hàng hóa giữa các nước trong EU phải đóng thuế.
- d) Sản phẩm của một nước được tự do buôn bán trong thị trường chung.

→ **Đáp án: a,b,d đúng; c sai.**

Câu 5. Cho bảng số liệu:

MỘT SỐ CHỈ SỐ KINH TẾ THEO GIÁ HIỆN HÀNH CỦA CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ LỚN TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2021

Đơn vị: Tỷ USD

Khu vực kinh tế	EU	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Nhật Bản	Thế giới
GDP	17177,4	23315,1	17734,1	4940,9	96513,1
Đầu tư ra nước ngoài	687,1	421,8	128,0	149,9	2120,2
Trị giá xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ	8670,6	2539,6	3553,5	910,5	27876,8

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)

- a) EU có GDP cao nhất thế giới.
- b) EU có đầu tư ra nước ngoài cao nhất thế giới.
- c) Tỷ trọng giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ lớn nhất thế giới.

d) GDP của EU gấp đôi GDP của Hoa Kỳ.

→ **Đáp án: b,c đúng; a,d sai.**

Câu 6. Cho bảng số liệu:

**QUY MÔ VÀ TỈ LỆ ĐÓNG GÓP CỦA GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP CHLB ĐỨC
GIAI ĐOẠN 2000 - 2021**

Chỉ số	2000	2005	2010	2015	2021
Giá trị sản xuất công nghiệp (Tỉ USD)	539,8	750,2	912,8	910,2	1123,8
Tỉ lệ đóng góp trong công nghiệp của EU (%)	29,3	26,0	27,3	29,5	28,6

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)

a) Giá trị sản xuất công nghiệp của CHLB Đức giai đoạn 2000 – 2021 tăng.

b) Giá trị sản xuất công nghiệp của CHLB Đức năm 2021 là cao nhất.

c) Tỉ lệ đóng góp trong công nghiệp của CHLB Đức trong EU giai đoạn 2000- 2021 liên tục tăng.

d) Tỉ lệ đóng góp trong công nghiệp của CHLB Đức trong EU năm 2012 là cao nhất.

→ **Đáp án: a,b,d đúng; c sai.**

Câu 7. Cho thông tin:

Các nước EU thống nhất thực hiện mục tiêu phát triển xanh. Các hoạt động tập trung vào nền kinh tế tăng trưởng cân bằng, hướng tới tiến bộ xã hội, bảo vệ môi trường, khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và thúc đẩy tiến bộ khoa học – công nghệ. Ví dụ: EU không nhập khẩu sản phẩm từ đánh bắt trái phép hoặc lao động cưỡng chế, đầu tư cho giáo dục và chăm sóc sức khỏe ở tất cả các khu vực trong EU, giảm sử dụng cacbon trong tất cả các hoạt động kinh tế.

a) EU không nhập khẩu sản phẩm từ đánh bắt trái phép.

b) Đầu tư cho giáo dục và chăm sóc sức khỏe ở tất cả các khu vực trong EU.

c) Mục tiêu năm 2030 giảm phát thải khí nhà kính ít nhất 55%.

d) Khai thác triệt để các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

→ **Đáp án: a,b,c đúng; d sai.**

Phần III. CÂU TRẮC NGHIỆM YÊU CẦU TRẢ LỜI NGẮN.

Câu 1. Tính mật độ dân số của EU năm 2021 biết dân số là 447,1 triệu người và diện tích là 4,233 triệu km²? (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của người/km²)

→ **Đáp án: 106**

Câu 2. Tính GDP bình quân trên người của EU năm 2021 biết số dân là 447,1 triệu người và GDP là 17,2 nghìn tỉ USD? (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của nghìn USD/người) → **Đáp án: 39**

Câu 3. Cho bảng số liệu:

GDP CỦA EU GIAI ĐOẠN 1957 - 2021

Đơn vị: Nghìn tỉ USD

Năm	1957	1995	2007	2013	2021
GDP	1,1	8,3	14,7	15,3	17,2

Tính tốc độ tăng trưởng GDP của EU năm 2021? (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %)

→ **Đáp án: 1564**

Câu 4. Cho bảng số liệu:

GDP CỦA CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ LỚN CỦA THẾ GIỚI NĂM 2021

Đơn vị: Tỉ USD

Các trung tâm kinh tế	EU	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Nhật Bản	Thế giới
GDP	17177,4	23315,1	17734,1	4940,9	96513,1

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)

Tính tỉ trọng GDP của EU so với thế giới năm 2021? (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %)

→ **Đáp án: 18**

Câu 5. Tính cán cân xuất nhập khẩu của EU năm 2021 biết giá trị xuất khẩu là 8670,6 tỉ USD, giá trị nhập khẩu là 8016,6 tỉ USD? (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tỉ USD)

→ **Đáp án: 645**

Câu 6. Năm 2021, GDP CHLB Đức chiếm 24,8% GDP của EU, biết GDP của EU là 17177,4 tỉ USD. Tính giá trị GDP của CHLB Đức năm 2021. (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tỉ USD)

→ **Đáp án: 4260**

Câu 7: Cho bảng số liệu sau:

TỔNG GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÁN CÂN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ CỦA EU, GIAO ĐOẠN 2010 - 2021

Năm	2010	2015	2021
Tổng giá trị xuất nhập khẩu	11498	12015	16 687,2
Cán cân xuất nhập khẩu	232	749	654

a) Tính giá trị xuất khẩu của EU năm 2021 (Làm tròn đến hàng đơn vị của tỉ USD)

→ **Đáp án: 8671**

b) Tính giá trị nhập khẩu của EU năm 2021 (Làm tròn đến hàng đơn vị của tỉ USD)

→ **Đáp án: 8017**

c) Năm 2021, tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ của EU tăng gấp bao nhiêu lần so với năm 2010. (Làm tròn kết quả đến số thập phân thứ hai)

→ **Đáp án: 1,45**

Câu 8: Năm 2021, giá trị xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ của EU là 16 687,2 tỉ USD, trong đó giá trị xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ của EU là 8 670,6 tỉ USD. Tính tỉ lệ xuất siêu của EU năm 2021 (Làm tròn đến số thập phân thứ nhất của %)

→ **Đáp án: 7,5**

Câu 9. Cho bảng số liệu:

TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA THẾ GIỚI VÀ MỘT, SỐ QUỐC GIA, KHU VỰC NĂM 2013 VÀ 2022.

(Đơn vị: Tỉ USD)

Năm	2013	2022
EU	7312,6	6859,0
Hoa Kỳ	3908,7	4692,0
Nhật Bản	1548,3	1646,0
Thế giới	37928,7	41773,0

(Nguồn: WB, năm 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết tỉ trọng giá trị xuất khẩu của EU năm 2022 giảm bao nhiêu so với 2013 (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất của %)

→ **Đáp án: 2,9**

Câu 10. Biết tổng trị giá xuất nhập khẩu của EU năm 2021 là 16 687,2 tỉ USD, trong đó trị giá xuất khẩu so với trị giá nhập khẩu là 108%. Tính trị giá xuất khẩu của EU năm 2021 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tỉ USD)

→ **Đáp án: 8665**